TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP H TỈNH H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------	----------

Bản án số: 18/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 16/10/2019.

"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH H

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị H, Bà Đàm Thị Thu T .

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam - Thư ký Toà án.

Đại diện VKSND thành phố H: Ông Nguyễn Anh T- KSV.

Ngày 16/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 68/2019/TLST - HNGĐ ngày 07/5/2019, về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 12/9/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ông **Nguyễn Hữu G**, sinh năm 1948;

- HKTT: số 297 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh H.
- Hiện trú tại: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1949;

- HKTT: số 297 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn trình bày: ông và bà Hoàng Thị T có thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1970 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H. T nhiên, hiện nay Giấy đăng ký kết hôn ông bà đã làm mất nên không thể cung cấp cho Tòa án. Ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khi ông G nghỉ hưu, không còn đi làm, không có khả năng chu cấp kinh tế cho gia đình. Khi về hưu ông được nhà nước trả lương hưu, khoản lương này chỉ để ông trang trải cuộc sống cá nhân và lo cho bố ông ở quê, không còn khoản nào khác để đưa cho bà T nhưng bà T không tin ông, bà T luôn muốn quản lý mọi khoản thu chi của ông. Khi về quê bà T nói với mọi người ông không đóng góp gì vào kinh tế gia đình, tài sản nhà đất là do bà T mua hết. Mặt khác bà T là người đồng bóng thường xuyên đi lễ bái không quan tâm đến gia đình, hàng ngày bà không quan tâm gì đến ông. Hiện ông đang bị suy tim độ 3 nhưng bà T cũng không để ý chăm sóc gì cho ông. Mặt khác, bà T cũng không làm tròn bổn phận của người con dâu trong gia đình, bố ông ốm đau bà T cũng không chăm sóc gì, ngày lễ, ngày tết bà cũng không để ý gì đến việc cúng bái tổ tiên, bà để mặc cho ông lo một mình. Từ khi, ông về quê

sinh sống, bà T cũng không quan tâm, ngày giỗ mẹ ông đến trưa bà T mới về một lúc rồi đi.

Do quá bức xúc trước cách cư xử của bà T nên ông đã gọi con cái về để họp gia đình nhiều lần và chia tài sản cho các con, ai cũng có phận có phần. Sau khi họp gia đình xong đầu năm 2014 ông chuyển về quê ở xã M, huyện P, tỉnh H ở hẳn để phụng dưỡng bố và sống ly thân với bà T từ đó cho đến này. Trong thời gian sống ly thân ông bà không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người ấy lo. Sau thời gian dài sống ly thân với bà T ông thấy mình không thể chung sống với bà T nữa, tuổi ông đã cao, bản thân bệnh tật ông muốn sống những ngày tháng cuối đời vui vẻ, được làm theo ý mình nên ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án thành phố H giải quyết cho ông được ly hôn với bà T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông và bà T có bốn người con chung là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1976, không có con nuôi, con riêng. Đến nay cả bốn người con đều đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản: ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn bà Hoàng Thị T trình bày***: cũng giống như nguyên đơn về việc ông ba tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Bà và ông Nguyễn Hữu G có thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1970 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H. Hiện giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ông bà đã làm mất nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Bà chỉ nhớ tổ chức kết hôn vào ngày 28/3/1970 âm lịch. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc và có với nhau 04 người con nay đã khôn lớn trưởng thành. Ông bà đến với nhau xuất phát từ tình cảm ông bà dành cho nhau, ông bà đã cùng nhau trải qua nhiều vất vả khó khăn để có được cuộc sống như ngày hôm nay. Khi ông G còn đi làm thì vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc không có mâu thuẫn. Mâu thuẫn chỉ phát sinh từ khi ông G về hưu từ năm 2001. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông G nghĩ bà không quan tâm đến ông và gia đình nên cũng có lúc vợ chồng tranh cãi nhau. T nhiên, trong cuộc sống hàng ngày bà vẫn làm tròn bổn phận của người vợ và người con dâu trong gia đình. Gia đình có công việc gì bà đều có mặt để chuẩn bị công việc sao cho chu đáo. Bà đã tiến hành họp gia đình nhiều lần để nói chuyện và cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng ông Gõ vẫn một mực không nghe, các con các cháu khuyên thế nào ông G cũng không nghe. Sau thời gian tìm hiểu thì bà biết được sau khi về hưu ông G có quan hệ tình cảm với người phụ nữa tên là V nên xa lánh bà, chuyện này các con bà đều biết, gia đình đã khuyên nhủ ông G nhiều nhưng không được. Từ đầu năm 2015, ông G chuyển về quê ở xã M, huyện P, tỉnh H ở hẳn để phụng dưỡng bố và sống ly thân với bà từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân bà vẫn về quê thăm ông G và bố chồng, giỗ mẹ chồng hay họ hàng có việc gì bà đều mua lễ về thắp hương. Nay ông G có đơn xin ly hôn thì bà có quan điểm: vợ chồng ông bà đã cao tuổi và bà vẫn còn tình cảm với ông G nên bà không đồng ý ly hôn với ông G.

Về con chung: vợ chồng ông bà có bốn người con chung là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; anh Nguyễn Văn H, sinh năm

1974 và anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1976. Đến nay cả bốn người con đều đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản: bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tòa án nhân dân thành phố tiến hành xác minh để làm rõ mâu thuẫn của ông Gvà bà T, cụ thể như sau:

- Ông Phạm Ngọc H– Trưởng khu phố T, phường H, thành phố H cung cấp: Ông Nguyễn Hữu G và bà Hoàng Thị T là vợ chồng, trước đây ông Gvà bà T sinh sống cùng nhau tại số 297 đường T, phường H, thành phố H. T nhiên, từ năm 2015 đến nay ông Gvà bà T không sống cùng nhau nữa, ông G đã chuyển về quê ở P sinh sống, còn bà T vẫn sinh sống ở thành phố H. Hiện ông G và bà T sống độc lập với nhau không ai quan tâm tới ai. Ông G và bà T có mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không lắm được. Địa phương chỉ nắm được trước đây bà T có hay đi lễ chùa và có phần nào đó ít quan tâm đến gia đình. Về kinh tế lương của ông G thì ông G lĩnh, lương hưu của bà T thì bà T lĩnh. Nay ông Gcó đơn xin ly hôn với bà T thì đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyêt.

- UBND xã T, huyện T, tỉnh H cung cấp: ông Nguyễn Hữu G và bà Hoàng Thị T đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H vào năm 1970.

- Anh Nguyễn Văn H con trai cả của ông G và bà T cung cấp: Bố mẹ anh sống hạnh phúc và có với nhau bốn người con nhưng khoảng 7 năm trở lại đây bố mẹ anh sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T ít quan tâm đến sức khỏe của ông G và công việc gia đình. Hiện bố mẹ anh đã sống ly thân với nhau được mấy năm nay, bố anh đã chuyển về quê ở xã M, huyện P, tỉnh H sinh sống với ông nội anh, còn mẹ anh vẫn sinh sống ở thành phố H. Trong thời gian bố mẹ sống ly thân thì ông bà ít quan tâm đến nhau. Để cả thiện tình cảm của bố mẹ anh chị em trong nhà đã tiến hành họp gia đình nhiều lần nhưng không hòa giải được tình cảm của bố mẹ anh, bố mẹ vẫn bất đồng quan điểm, không ai nghe ai.

Chị Nguyễn Thị Q con gái (con thứ hai) của ông G và bà T cung cấp: Bố mẹ chị sống hạnh phúc và có với nhau 04 người con, chị là con thứ hai của ông Gvà bà T. Thời gian gần đây bố mẹ chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bố chị cho rằng mẹ không quan tâm đến bố và không để ý đến công việc trong gia đình. Hiện bố mẹ chị không ở cùng với nhau, bố chị đã chuyển về quê ở huyện P sinh sống, còn mẹ chị vẫn sinh sống ở thành phố H. Thời điểm nào bố mẹ chị không sống cùng nhau thì chị không nhớ chính xác nhưng tình trạng này đã kéo dài mấy năm trở lại đây. Theo chị nắm được bố chị có biểu hiện không chung thủy với mẹ chị nên bố tìm mọi cách để ly hôn với mẹ chị.

Anh Nguyễn Văn H (con thứ ba) của ông Gvà bà T cung cấp: Những năm gần đây bố mẹ anh xảy ra nhiều mâu thuẫn, bố thường đổ lỗi cho mẹ ít quan tâm đến gia đình. Hiện bố mẹ anh đã sống ly thân được hai đến ba năm nay, bố anh về quê ở Psinh sống với ông nội anh, còn mẹ anh vẫn sinh sống ở thành phố H. Gia đình đã tiền hành họp để hòa giải, cải thiện tình cảm của bố mẹ anh nhưng không được, bố mẹ anh vẫn không cải thiện được tình cảm với nhau.

Anh Nguyễn Chí C con trai út của ông Gvà bà T cung cấp: Từ khi bố anh về hưu thì bố mẹ anh mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bố anh cho rằng mẹ ít quan tâm đến bố và gia đình. Từ năm 2010, bố mẹ anh không ở cùng với nhau nữa, bố anh về quê ở Psinh sống. Từ khi bố anh về quê sinh sống thì bố mẹ anh ít quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người ấy lo. Gia đình đã tiến hành họp để hòa giải, cải thiện tình cảm của bố mẹ anh nhưng không được, bố mẹ anh vẫn không về sống với nhau.

Ông Nguyễn Hữu B trưởng thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H cung cấp: Trước đây ông Gvà bà T chung sống hạnh phúc, nhưng ông được biết mâu thuẫn giữa ông Gvà bà T phát sinh khi ông Gvề hưu. Khoảng 05 năm trở lại đây ông G chuyển hẳn về quê ở thôn N sinh sống. Có nhiều nguyên nhân dân đến việc ông G về quê như do mâu thuẫn vợ chồng và ông G về để chăm sóc bố là cụ Ao. Ông G và bà T đã ly thân từ lâu, trước cả thời điểm ông G về quê sinh sống. Bà T thỉnh thoảng ngày giỗ, ngày lễ có về quê nhưng mỗi lần về ông G và bà T lại tranh cãi nhau. Bà T không chăm lo cho ông Gmỗi khi ốm đau và cũng không về chăm sóc cụ Ao lúc cụ Ao ốm. Nhiều lần trong họ có việc bà T có về nhưng nhiều khi có những câu nói làm cho người trong họ không vừa lòng. Trước đây, có lần bà T về gọi anh em, chú bác đến họp với ý định bán đất là nơi sinh sống duy nhất của cụ Ao nhưng cụ Ao không đồng ý nên sự việc bán đất không thành. Gia đình và họ hàng cũng khuyên răn ông Gvà bà T nhiều lần nhưng không được. Về việc ông Glàm đơn ly hôn với bà T là do bà T gây nhiều khó khăn cho ông G như không đưa sổ hộ khẩu để ông G chuyển lương về quê và khi gia đình có việc bà T về nhà hay sử dụng lời lẽ mỉa mai, cạnh khóe làm ông G không chịu được. Bà T tỏ thái độ không tôn trọng ông G và nguyên nhân nữa là ông Gkhông còn tình cảm với bà T nữa nên muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Trong thời gia ông Gvê quê sinh sống không đưa ai về quê sinh sống như vợ chồng. Theo ông được biết bà T nghi ngờ ông Gcó quan hệ bất chính với bà V nhưng sự việc không phải như vậy, giữa bà V và ông G chỉ là mối quan hệ bạn bè xưa cũ, ngoài ra bà V còn có mối quan hệ họ hàng xa với ông G.

Bà Nguyễn Thị N em gái của ông G cung cấp: bà không có mâu thuẫn gì với anh G và chị T. Từ năm 2015 đến nay anh G chuyển về quê ở thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H ở hẳn và sống ly thân với chị T. Gia đình có hỏi chì anh G chỉ bảo vợ chồng mâu thuẫn nên không ở được với nhau nữa. Từ khi anh Gvề quê sinh sống, chị T rất ít khi về quê, lần nào về cũng cãi nhau với anh Gò. Bố bà là cụ Nguyễn Hữu Ahoặc anh G có ốm đau thì bà T cũng không quan tâm chăm sóc. Có lần chị T về có ý kiến bán đất ở quê đi, gia đình không đồng ý thì chị T tỏ ý không hài lòng. Nhà cửa ở quê là do cụ Ao, anh G và các anh em trong gia đình đứng lên xây dựng, chị T không mang tiền hay bất cứ tài sản nào khác để xây dựng nhà cửa ở quê. Mặt khác, khi gia đình có công có việc gì, chị T cũng không làm tròn bổn phận của người con dâu trong gia đình. Trong thời gian ở quê, anh G thỉnh thoảng có người bạn là bà V đến chơi, bà V là bạn của anh G và có họ xa đối với gia đình. Anh G và bà V chỉ là bạn bè không có quan hệ gì khác.

Cụ Nguyễn Hữu A bố đẻ của ông Nguyễn Hữu G cung cấp: cụ là bố đẻ của ông G, bố chồng của bà T. Hiện cụ minh mẫn, có thể tự đọc và viết được. Ông Gvà bà T sau khi kết hôn thì sinh sống, làm việc tại thành phố H. Từ năm 2015 đến nay ông Gchuyển về quê ở với cụ và sống ly thân với bà T. Từ khi ông Gchuyển về quê sinh sống thì bà T không quan tâm gì đến ông G, ông Gcó ốm đau gì bà T cũng không để ý. Gia đình có công việc gì, bà T có về nhưng chỉ đảo qua một lục rồi lại đi, lần nào về cũng cãi nhau với ông G. Gia đình đã khuyên ông Gvà bà T rồi nhưng ông Gvà bà T vẫn sống ly thân, lạnh nhạt với nhau. Mặt khác, từ khi ông Gvà bà T có mâu thuẫn thì bà T cũng không thăm hỏi gì cụ nhưng khi cụ ốm đau. Nhà cưa ở quê là do cụ, ông Gvà các con khác của cưụ xây dựng để cho cụ có chỗ nghỉ ngơi lúc tuổi già, bà T không đóng góp gì vào việc xây dựng nhà cửa ở quê. Có lần bà T yêu cầu họp gia đình để bán đất ở quê nhưng cụ không đồng ý cho bán đất thì bà T tỏ thái độ không hài lòng. Khi về quê sinh sống thỉnh thoảng ông Gcó dẫn một số người bạn về nhà chơi. Trong những người này có bà Vũ là bạn học của ông Gtừ ngày xưa, bà V còn có họ xa với gia đình nhà cụ.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Gvẫn giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án thành phố H giải quyết cho ông được ly hôn với bà T để ổn định cuộc sống với lý do ông không thể chịu đựng thêm được nữa vì bà T hay nói xấu và coi thường ông nói là ông chỉ ăn bám, tài sản trong gia đình đều do bà T làm ra, chứ ông không làm ra cái gì cả, việc gì trong gia đình ông bà T đều là nhất cái gì cũng nói chen vào và điều hành, làm cho ông ức chế thần kinh hàng chục năm nay. Ngoài ra bà T còn vu cho ông là đi trai gái với bà V là bạn và cũng là người trong họ xa của ông từ những năm 2012 cho tới nay, trong khi đó ông đã hơn 70 tuổi lại bị suy tim độ 3

Bị đơn: Bà Hoàng Thị T thừa nhận là vợ chồng từ năm 2015 mỗi người ở một nơi, nhưng bà vẫn thỉnh thoảng về thăm ông G và gia đình. Bà là người vừa là cha vừa là mẹ nuôi nấng các con và vun vén làm ăn trong gia đình, tài sản cũng đều do bà làm ra chứ ông G thì yếu đau không làm ăn gì cả. Ngoài ra từ năm 1976 khi bà sinh anh C, ông G đã mang cả gái về nhà nhưng bà vẫn bỏ qua. Nay Vợ chồng bà đã cao tuổi và để tránh mang tiếng cho con, nên bà không đồng ý ly hôn với ông G;

Về con chung: Ông G và bà Tđều khẳng định là có 04 con chung, đã trưởng thành, nên cả hai ông, bà đều không yêu cầu giải quyết; Về tài sản cả hai ông, bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố H phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS, trong việc xét xử.Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS.Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

- **Về đường lối giải quyết:** Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho ông Nguyễn Hữu Gđược ly hôn bà

Hoàng Thị T. Về con chung; Về tài sản chung: các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Gvà bà T đăng ký kết hôn vào năm 1970 tại UBND xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh H. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông Glàm đơn khởi kiện xin ly hôn bà T. Hiện nay, bà T đang sinh sống trên địa bàn thành phố H, nên Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp ly hôn" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Gò và bà T, của các con và người thân của ông G, bà T, cùng chính quyền địa phương, HĐXX thấy: Ông Gvà bà T chung sống không hạnh phúc được vài chục năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ quan điểm sống, bà T hay nói xấu và coi thường ông G, việc gì trong gia đình bà T cũng coi mình là nhất. Ngoài ra bà T không quan tâm chăm sóc ông Gkhi ông ốm đau, khi về quê bà hay nói xấu ông G. Ngoài ra, trong quá trình chung sống bà T không quan tâm và chưa làm đúng bổn phận của người con dâu trong gia đình ông Gviệc trong họ bà T cũng hay tham gia nói năng kể nể việc đóng góp dẫn đến người trong họ cũng không hài lòng làm mất mặt ông G. Cứ mỗi lần về quê có việc thì ông G và bà T lại cãi nhau, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm xấu đi tình trạng hôn nhân của vợ chồng, việc này đã được ông Nguyễn Hữu Abố đẻ của ông Gxác nhận trong lời trình bày của mình. Mặt khác, bà T nghi ngờ và nói xấu ông Gcó quan hệ bất chính với người phụ nữ khác với mọi người và con cái, nên càng làm cho mâu thuẫn giữa hai ông bà ngày cảm trầm trọng hơn. Ông Gvà Bà T đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Bản thân bà T không muốn ly hôn nhưng lại không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng với ông G. Trong suốt thời gian dài vợ chồng sống ly thân, ông Gvề sống cùng bố đẻ, nhưng bà T và cả ông Gđều không tìm được giải pháp để vợ chồng có thể đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay, ông Gvẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện. Bà T không đồng ý ly hôn với lý do sợ ảnh hưởng đến gia đình, con cháu.

Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Gvà bà T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện

của ông G, cho ông G được ly hôn với bà Tùy. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của bà T.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 04 con chung là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1976. Đến nay cả 04 người con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, nên cả hai ông, bà không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản: Các ông G và bà T, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Gphải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu G, cho ông Nguyễn Hữu Gđược ly hôn với bà Hoàng Thị T.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Hữu Gvà bà Hoàng Thị T đều khẳng định có 04 người con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, nên ông G, bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông G và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết về phần tài sản, thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác sau ly hôn, theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Gphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0000360 ngày 07 tháng 5 năm 2019, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo: Ông G và bà T có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tên án sơ thẩm.

T.M HĐXX SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa

Đỗ Quang L

Nơi nhận.
- *VKSND thành phố H.*
- *Chi cục THADS T.P H.*
- *Phòng nghiệp vụ & THA tỉnh H.*
- *UBND xã Ỹ, huyện T, tỉnh H.*
- *Các đương sư.*
- *Lưu HS.*